

Số: /SKHCN-BCVT&CDS
V/v báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ
được giao tại Văn bản số 7302/UBND-
KGVX ngày 24/7/2026

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Công an tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 7302/UBND-KGVX ngày 24/7/2026 về việc rà soát, triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*triển khai Văn bản số 3419/BCĐCP ngày 02/7/2026 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Trung ương*); Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, cụ thể như sau:

I. Về hạ tầng số

1. Rà soát toàn bộ thôn, bản, địa bàn còn lǎm sóng, thiếu điện; xác định phương án, nguồn lực và hoàn thành xử lý các điểm ưu tiên phục vụ đơn vị công quyền, trường học, cơ sở y tế và người dân

Ngày 27/7/2026, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Công văn số 3791/SKHCN-BCVT&CDS triển khai mở rộng vùng phủ sóng thông tin di động 5G và xử lý các điểm lǎm sóng viễn thông trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Sở đã đề nghị các doanh nghiệp viễn thông rà soát hiện trạng vùng phủ sóng 5G, xác định các điểm lǎm sóng (bao gồm khu vực chưa có điện lưới), xây dựng phương án, bố trí nguồn lực ưu tiên đầu tư mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao chất lượng dịch vụ và phối hợp với các địa phương triển khai xử lý các điểm ưu tiên theo Kế hoạch hành động 100 ngày; phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng tiến độ, thời hạn được giao.

2. Kiểm kê trung tâm dữ liệu/phòng máy chủ; đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, hiệu suất, chi phí; xây dựng lộ trình chuyển dịch, hợp nhất hoặc dừng các hạ tầng nhỏ lẻ, kém hiệu quả

- Trên cơ sở nhiệm vụ được giao và lộ trình tại Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Kế hoạch hợp nhất hạ tầng thông tin, hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 – 2030, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai khảo sát hạ tầng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (Công văn số 2651/SKHCN-BCVT&CDS ngày 28/5/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ). Theo đó đã hoàn thành khảo sát trực tiếp tại 14/14 đơn vị cấp tỉnh, đạt tỷ lệ 100%; Tổng hợp khảo sát đối với 96 xã, phường, đặc khu.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát, Sở Khoa học và Công nghệ đang triển khai xây dựng kế hoạch hợp nhất, dịch chuyển chi tiết đối với từng hệ thống của các

sở, ban ngành tỉnh về Trung tâm dữ liệu tỉnh theo Kế hoạch số 180/KH-UBND. Đồng thời, Sở cũng đang thực hiện đánh giá các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thông tin, hiệu suất và chi phí vận hành.

- Sở đã phối hợp với các đơn vị tiến hành rà soát, và đăng ký sử dụng tài nguyên dịch vụ điện toán đám mây tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo các văn bản của Trung tâm dữ liệu quốc gia (Công văn số 3253/C12-P4 ngày 26/12/2025, Công văn số 4651/BCA-C12 ngày 15/10/2025 của Trung tâm Dữ liệu quốc gia) là 01 hệ thống thông tin là: Hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Ngãi (vbdlis.quangngai.gov.vn).

II. Về nền tảng số

1. Rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu, công bố dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật

Sở Khoa học và Công nghệ cũng đã ban hành Văn bản số 3179/SKHCN-BCVT&CĐS ngày 24/6/2026 về việc cung cấp dữ liệu mở thuộc quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và các nền tảng quốc gia, CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành; xây dựng phương án chuyển dịch dữ liệu lên nền tảng dùng chung khi được đưa vào vận hành; tiếp tục tham mưu công bố dữ liệu mở theo quy định

- Sở Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì, vận hành Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Quảng Ngãi, việc kết nối giữa các thông tin trên địa bàn tỉnh với các hệ thống thông tin của bộ, ngành Trung ương được thông qua LGSP tỉnh và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Hiện tại, có 44 dịch vụ chia sẻ dữ liệu (API) được cấu hình kết nối ổn định phục vụ khai thác dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng với nhau. Từ khi đưa vào vận hành đến nay, hệ thống đã xử lý trên 10 triệu lượt giao dịch trao đổi dữ liệu thành công thông qua LGSP/NDXP, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục theo dõi, thực hiện kết nối, tích hợp khi có yêu cầu.

- Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 13/4/2026; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 112/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 về ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Cổng dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi.

- Dữ liệu mở của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi được cung cấp, đăng tải lên Cổng dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi, vận hành tại địa chỉ: <https://opendata.quangngai.gov.vn>. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục tổng hợp đề xuất của các đơn vị, địa phương về điều chỉnh, bổ sung danh mục dữ liệu mở để tham mưu UBND tỉnh.

III. Về dịch vụ công trực tuyến

Lựa chọn nhóm TTHC tần suất cao, liên quan trực tiếp người dân, doanh nghiệp và cấp xã; tái thiết kế quy trình từ gốc, loại bỏ xử lý song song điện tử - thủ công, xác minh lập lại: Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện giải quyết TTHC theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, không có TTHC đặc thù của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý. Tổng số TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ là 263 TTHC, trong đó có 221 TTHC toàn trình; Quy trình điện tử được thực hiện đảm bảo tuân thủ quy trình do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành; các TTHC được xử lý hoàn toàn trên môi trường điện tử thông qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Khoa học và Công nghệ.

IV. Về nguồn lực

1. Rà soát, bố trí lãnh đạo phụ trách chuyển đổi số, phát triển dữ liệu, an toàn thông tin trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương

Sở Khoa học và Công nghệ đã phân công đồng chí Phó Giám đốc Sở - Phụ trách Công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phân công Phòng Bưu chính, Viễn thông và Chuyên đổi số tham mưu triển khai công tác QLNN về các lĩnh vực: Quản công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; chuyển đổi số; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; kinh tế số, xã hội số; giao dịch điện tử.

2. Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ

Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát, xác định và lập danh sách công chức làm công tác chuyên trách chuyển đổi số của cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt đảm bảo theo quy định.

Sở Tài chính có Văn bản số 6437/STC-HCSN ngày 25/7/2026 về việc thực hiện kinh phí chi trả chế độ hỗ trợ theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP; theo đó đề nghị các đơn vị căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 10/12/2025, chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi, sử dụng nguồn kinh phí còn lại trong dự toán được giao để thực hiện chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.

Do đó, Sở Khoa học và Công nghệ đang rà soát các nguồn kinh phí liên quan để kịp thời đảm bảo chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

V. Về an toàn, an ninh thông tin

Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng đối với hạ tầng số và hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động nội bộ của Sở Khoa học và Công nghệ và Trung tâm dữ

liệu tỉnh. Định kỳ tổ chức rà quét, kiểm tra an ninh mạng đối với các thành phần của hệ thống (6 tháng/lần)¹; phát hiện, phân tích các lỗ hổng bảo mật, mã độc và các nguy cơ về an ninh mạng để kịp thời xử lý, khắc phục.

Đồng thời, Sở đã thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng nội bộ Sở Khoa học và Công nghệ² để chủ động thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, ứng phó, khắc phục sự cố và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong xử lý các sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định. Qua đó góp phần bảo đảm Hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động nội bộ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi hoạt động an toàn, ổn định.

VI. Về tài chính

Đẩy nhanh giải ngân gắn với chất lượng, hiệu quả và chống thất thoát, lãng phí; cập nhật giải ngân theo từng sản phẩm: Dự toán chuyển đổi số giao đầu năm và bổ sung trong năm 2026: 45.921 triệu đồng. Sở Khoa học và Công nghệ đã và đang triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; đến ngày 28/7/2026, dự toán chuyển đổi số đã giải ngân: 15.642 triệu đồng. Các nội dung còn lại vẫn đang tiếp tục triển khai theo lộ trình, không có nhiệm vụ nào vướng hoặc không thực hiện (có Phụ lục kèm theo).

Kính gửi Công an tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KH-CN: GD, PGD Hoàng;
- TT CDS&ĐMST;
- Lưu: VT, BCVT&CDS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Huy Hoàng

¹ Kế hoạch số 73/KH-SKHCN ngày 16/05/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ Ban hành Kế hoạch Thực hiện rà quét, săn lùng mối nguy hại trong mạng LAN Sở và 03 Trung tâm trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ năm 2026.

² Quyết định số 35/QĐ-SKHCN ngày 08/02/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ Quyết định về việc thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng nội bộ Sở Khoa học và Công nghệ.

PHỤ LỤC							
Phân bổ và giải ngân kinh phí chi cho Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 đến hết ngày 10/7/2026							
			Đơn vị tính: triệu đồng				
TT	Tên đơn vị	Tổng cộng giao trong năm 2026	Kinh phí đã phân bổ năm 2026		Kinh phí đã giải ngân đến hết ngày 10/7/2026	Tỷ lệ giải ngân	Ghi chú
			Dự toán giao đầu năm	Dự toán phát sinh trong năm			
1	2	3	4	5	6,00	7	8
	Tổng cộng	213.717	38.315	175.402	28.366,75	13%	
1	Sở Khoa học và Công nghệ	73.797	33.497	40.300	19.408,75	26%	
	Chi chuyển đổi số (12-121)			34.810	11.964		
1	Triển khai 'Bình dân học vụ số và Tổ công nghệ số cộng đồng các địa phương	500		500	0,00		
2	Chi hoạt động Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi; Kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai chuyển đổi số tại địa phương và một số sở, ban, ngành	500		500	99,86		
3	Bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng công nghệ thông tin cho công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	500		500	0,00		
4	Tập huấn chữ ký số 02 lớp cho cán bộ công chức cấp xã	100		100	0,00		
5	Tổ chức cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu về nghị quyết 57-NQ/TW	140		140	0,00		

6	Thuê dịch vụ CNTT hệ thống Quản lý văn bản và điều hành dùng chung của tỉnh	8.900		8.900	3.897,35		
7	Thuê dịch vụ Phần mềm đánh giá chuyển đổi số cho các CQNN tỉnh Quảng Ngãi	400		400	0,00		
8	Nâng cấp, phát triển Hệ thống hội nghị truyền hình của các xã phía tây tỉnh Quảng Ngãi đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (dự kiến 30 xã)	13.000		13.000	6.311,84		
9	Kinh phí thuê tư vấn lập Kiến trúc tổng thể số tỉnh Quảng Ngãi (bao gồm kinh phí tổ chức hội nghị cập nhật Kiến trúc)	490		490	0,00		
10	Nâng cấp, duy trì Hệ thống phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại CQNN các cấp và Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ngãi	740		740	370,00		
11	Thuê dịch vụ CNTT Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	2.500		2.500	0,00		
12	Thuê dịch vụ Phần mềm Quản lý nhiệm vụ	1.170		1.170	0,00		
13	Thuê dịch vụ CNTT Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh	1.913		1.913	0,00		
14	Thuê dịch vụ CNTT Cổng dữ liệu mở tỉnh	1.190		1.190	1.190,00		
15	Thuê dịch vụ nền tảng Trung tâm điều hành thông minh (IOC) năm 2026	1.000		1.000	0,00		
16	Phát triển nền tảng Cổng Bình dân học vụ số tỉnh Quảng Ngãi đáp ứng nhu cầu học tập nâng cao kỹ năng số toàn dân theo Nghị Quyết 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh	800		800	0,00		
17	Đào tạo cơ bản và chuyên sâu về công nghệ, nền tảng, chuyển đổi số cho nhân sự vận hành Trung tâm dữ liệu và các đối tượng chuyên trách về Chuyển đổi số thực hiện Nghị Quyết 57-NQ/TW	300		300	64,83		

18	Mua sắm bổ sung 02 module mở rộng cổng 10Gbps cho 02 thiết bị tường lửa Sophos XGS 2100; Bảo trì hệ thống điều hòa chính xác và thay thế 2 Quạt dàn nóng điều hoà chính xác tại Trung tâm dữ liệu tỉnh	350		350	0,00		
19	Cước đường truyền số liệu chuyên dùng (26.422.000 đồng/tháng x 12 tháng)	317		317	29,87		
	Chi khoa học, công nghệ (12-108)	5.421		5.421	45,55		
20	Chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030	210		210	0,00		
21	Kinh phí Kế hoạch hoạt động triển khai ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030	1.040		1.040	0,40		
22	Nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ: Xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận "Du lịch KonTum"	114		114	0,00		
23	Nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ: Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen	1.100		1.100	0,00		
24	Nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ: Xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Kon Tum” cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh	250		250	0,00		
25	Nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ: Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh	498		498	0,00		
26	Hợp Hội đồng nghiệm thu đề tài, dự án kết thúc; kiểm tra tiến độ thực hiện Hợp đồng thuộc lĩnh vực Sở hữu trí tuệ	301		301	45,15		

27	Đề tài: Xây dựng phần mềm quản lý sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và tích hợp công nghệ AI hỗ trợ phát hiện sớm nội dung trùng lặp của sáng kiến”	479		479	0,00		
28	Xây dựng phần mềm số hóa và lưu trữ hồ sơ nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	379		379	0,00		
29	Xây dựng hệ thống phần mềm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi	604		604	0,00		
30	Nghiên cứu tuyển chọn chủng nấm Trichoderma ứng dụng trong sản xuất chế phẩm vi sinh phòng trừ nấm hại rễ cà phê tại phía tây tỉnh Quảng Ngãi	446		446	0,00		
	Chi Đổi mới sáng tạo (12-111)	69		69	-		
31	Xây dựng Clip vinh danh doanh nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi và clip vinh danh cá nhân, cơ quan, đơn vị có nhiều sáng kiến, cải tiến quy trình phát trên các nền tảng xã hội và các sự kiện ngày truyền thống khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo	30		30	0,00		
32	Tập huấn về Chi số đổi mới sáng tạo PII cho cán bộ phụ trách tại các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh	39		39	0,00		